

Các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam

Legal measures to limit risks in credit activities of joint-stock commercial banks in Vietnam

Phan Ngọc Hà^{a,b*}

Phan Ngọc Hà^{a,b*}

^aKhoa Luật, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^aSchool of Law, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

^bViện Nghiên cứu và Phát triển Công nghệ Cao, Trường Đại học Duy Tân, Đà Nẵng, Việt Nam

^bInstitute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam

(Ngày nhận bài: 13/5/2021, ngày phân biện xong: 17/5/2021, ngày chấp nhận đăng: 14/7/2021)

Tóm tắt

Trong các loại nghiệp vụ ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam, hoạt động tín dụng luôn được đánh giá là một trong các loại nghiệp vụ có độ rủi ro cao nhất. Rủi ro tín dụng là một thực tế hiển nhiên ở bất cứ ngân hàng thương mại cổ phần nào, kể cả những ngân hàng thương mại cổ phần hàng đầu thế giới. Bên cạnh đó, ngân hàng thương mại cổ phần còn phải đối mặt các loại rủi ro khác như rủi ro lạm phát, thị trường, lãi suất, hối đoái, tái đầu tư, thanh khoản, chính sách... Tuy nhiên, nổi bật trong những năm gần đây vẫn là rủi ro tín dụng. Bài viết đề cập đến một số vấn đề về các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng thương mại cổ phần hiện nay.

Từ khóa: Pháp lý; rủi ro; hoạt động tín dụng; ngân hàng thương mại cổ phần.

Abstract

Among joint stock commercial banking operations in Vietnam, credit activities are always considered one of the most risky operations. Credit risk is an obvious fact faced by any joint stock commercial bank, even the world's leading joint stock commercial banks. In addition, joint stock commercial banks also have to face other types of risks such as inflation, market, interest, exchange rate, reinvestment, liquidity, policy, etc., but credit risks stood out in recent years. The article mentions a number of issues about the legal measures to limit risks in the current commercial joint stock bank credit operations in Vietnam today.

Keywords: Legal; risk; credit activities; joint-stock commercial bank.

1. Khái niệm, đặc điểm về rủi ro và rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần

Theo trường phái truyền thống thì rủi ro là những thiệt hại, mất mát, nguy hiểm hoặc các

yếu tố liên quan đến nguy hiểm, khó khăn, hoặc điều không chắc chắn có thể xảy ra cho con người. Theo trường phái trung hòa thì rủi ro là sự bất trắc có thể đo lường được. Rủi ro vừa mang tính tích cực vừa mang tính tiêu

*Corresponding Author: Phan Ngọc Hà; School of Law, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam; Institute of Research and Development, Duy Tan University, Da Nang, 550000, Vietnam.

Email: Email: ha_nghanhang@yahoo.com.vn

cực. Rủi ro có thể mang đến cho con người những tổn thất mất mát, nguy hiểm nhưng cũng có thể mang đến những cơ hội, thời cơ.

Xét dưới góc độ ngôn ngữ, Từ điển Tiếng Việt giải thích “*Rủi ro theo cách khái quát là rủi*”¹ theo Irving Preffer thì “*rủi ro là tổng hợp những ngẫu nhiên có thể đo lường được bằng xác suất*”² hoặc theo tác giả Nguyễn Minh Kiều thì “*rủi ro là một sự chắc chắn*”³... Như vậy, rủi ro là những biến cố ngẫu nhiên có thể đo lường được bằng xác suất, gây nên những thiệt hại, mất mát, nguy hiểm cho con người và các hoạt động của con người. Trong khi đó, về phương diện pháp lý, theo Từ điển Luật học thì “*rủi ro là sự thiệt hại, trở ngại có thể xảy ra*”⁴. Chúng ta có thể hiểu, rủi ro là những biến cố không mong đợi khi xảy ra dẫn đến sự tổn thất về tài sản của ngân hàng, giảm sút lợi nhuận thực tế so với dự kiến hoặc phải bỏ ra thêm một khoản chi phí để có thể hoàn thành được một nghiệp vụ tài chính nhất định. Rủi ro là một yếu tố khách quan nên người ta không thể nào loại trừ mà chỉ có thể hạn chế sự xuất hiện của chúng cũng như những tác hại do chúng gây nên...

Tín dụng xuất phát từ chữ Latinh *Credid* có nghĩa là “*tin tưởng, tín nhiệm*”⁵. Theo chức năng hoạt động của ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam hiện nay thì tín dụng được hiểu là một giao dịch về tài sản (tiền hoặc hàng hóa) giữa bên cho vay (ngân hàng hoặc các định chế tài chính khác) và bên đi vay (cá nhân, doanh nghiệp, các tổ chức khác); trong đó bên cho vay chuyển giao tài sản cho bên đi vay sử dụng trong một thời hạn nhất định theo thỏa thuận, bên đi vay có trách nhiệm hoàn trả vô điều kiện vốn gốc và lãi cho bên cho vay khi đến hạn thanh toán. Hoạt động tín dụng là việc tổ chức tín dụng sử dụng nguồn vốn tự có, nguồn vốn huy động để cấp tín dụng.

Như vậy, tín dụng ngân hàng thương mại cổ phần (TMCP) là quan hệ tín dụng giữa ngân hàng TMCP với các chủ thể khác trong nền kinh tế. Trong quan hệ này ngân hàng TMCP là

người cho vay đồng thời ngân hàng TMCP thông qua các sản phẩm tiền gửi của mình để thu hút vốn từ các chủ thể khác trong nền kinh tế.

Từ những phân tích trên, tác giả xây dựng khái niệm khoa học về rủi ro tín dụng là các tổn thất phát sinh từ việc khách hàng không trả được đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ hoặc khách hàng không thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nghĩa vụ mà ngân hàng TMCP đã bảo lãnh và ngân hàng TMCP phải thực hiện thay các nghĩa vụ này. Có thể hiểu rủi ro tín dụng là loại rủi ro phát sinh trong quá trình cho vay của ngân hàng TMCP, biểu hiện trên thực tế qua việc khách hàng không trả được nợ hoặc trả nợ không đúng hạn cho ngân hàng. Vì vậy, tại Điều 2.1 Quyết định số 493/2005/QĐ-NHNN ngày 22.4.2005 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định cụ thể: “*rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng là khả năng xảy ra tổn thất trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng do khách hàng không thực hiện hoặc không có khả năng thực hiện nghĩa vụ của mình theo cam kết*”. Theo quy định nêu trên, thì rủi ro tín dụng có nghĩa là ngân hàng TMCP cho khách hàng vay, khi đến hạn thanh toán bao gồm cả phần gốc và lãi, khách hàng không thể trả được hoặc có thể bị trì hoãn gây tổn thất cho ngân hàng TMCP, từ đó, có nhiều tiêu chí phản ánh rủi ro tín dụng của ngân hàng TMCP như nợ xấu, nợ quá hạn... Rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng TMCP gồm có bốn đặc điểm chính.

Thứ nhất, rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng TMCP có tác động rất lớn, gây tổn thất nghiêm trọng đối với ngân hàng TMCP. Ví dụ trong trường hợp khách hàng thực hiện vay tiền tại ngân hàng TMCP nhưng không thể thực hiện theo đúng những điều khoản trong giao kết mà số tiền lại quá lớn thì rất có thể sẽ khiến cho ngân hàng TMCP lâm vào cảnh lao đao.

Thứ hai, rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng TMCP điều chỉnh các hoạt động tín dụng nhằm ngăn chặn và hạn chế tối đa những ảnh hưởng xấu đến nguồn tiền.

Thứ ba, rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng TMCP sẽ dẫn đến tổn thất tài chính tức là giảm thu nhập ròng và giảm giá trị thị trường của vốn.

Thứ tư, rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng TMCP có thể xảy ra ở nhiều lĩnh vực khác nhau trong hoạt động tín dụng ngân hàng TMCP như tài trợ thương mại, chứng khoán...

Từ các khái niệm, đặc điểm về rủi ro và rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng TMCP đã nêu và phân tích như trên, có thể nói công tác quản lý rủi ro tín dụng là quá trình ngân hàng TMCP tác động đến các hoạt động tìm kiếm lợi nhuận nhạy cảm với rủi ro tín dụng thông qua bộ máy, công cụ quản lý để phòng ngừa, cảnh báo, đưa ra các biện pháp xử lý, khắc phục nhằm hạn chế đến mức tối đa các thiệt hại khi rủi ro tín dụng xảy ra đối với các ngân hàng TMCP.

2. Các nguyên nhân rủi ro tín dụng trong hoạt động ngân hàng thương mại cổ phần

Sự yếu kém về năng lực chuyên môn, phẩm chất nghề nghiệp của đội ngũ cán bộ

Rủi ro phát sinh do đội ngũ cán bộ yếu kém về năng lực chuyên môn, phẩm chất nghề nghiệp. Lãnh đạo bố trí đội ngũ cán bộ thiếu đạo đức vào làm công tác thẩm định cho vay, dẫn đến tình trạng tiêu cực, mà phổ biến nhất là tình trạng cán bộ tín dụng vay ké hay nhận hối lộ tiền của khách hàng rồi thẩm định sơ sài, nâng giá tài sản thế chấp, cầm cố lên quá cao so với thực tế để cho vay cao, không tuân thủ quy trình tín dụng. Chính vì vậy, trong một số trường hợp, nợ xấu phát sinh là do đội ngũ cán bộ tín dụng yếu kém về trình độ chuyên môn, năng lực; phẩm chất nghề nghiệp, thẩm định không tốt các điều kiện vay vốn đối với khách hàng. Nếu một cán bộ tín dụng non kém về trình độ, thiếu kiến thức, thiếu kinh nghiệm thì sẽ không có khả năng thẩm định và xử lý thông tin, đánh giá khách hàng thiếu chính xác, dẫn đến chất lượng tín dụng thấp, rủi ro cao. Cán bộ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác thẩm định và quản lý cho

vay để xác định được mức cho vay hợp lý, tính hiệu quả và cách thức giám sát và quản lý rủi ro thích hợp, không kiểm soát được nguồn thu thực sự của khoản vay từ đâu và về đâu để có biện pháp thu nợ kịp thời. Bên cạnh đó, việc không phân tách phòng tín dụng thành các bộ phận chuyên biệt đã không nâng cao được trình độ chuyên nghiệp của cán bộ tín dụng trong quá trình cấp tín dụng cho từng đối tượng khách hàng và có phương pháp quản lý phù hợp. Trình độ chuyên môn của cán bộ ngân hàng TMCP rất quan trọng. Nếu năng lực thẩm định hồ sơ vay của cán bộ tín dụng quá yếu kém (thể hiện qua việc thẩm định tư cách pháp lý của người vay vốn; người bảo lãnh khoản vay; phương án vay vốn; tài sản thế chấp...) thì sẽ để lại nhiều rủi ro cho ngân hàng TMCP.

Chế độ trách nhiệm

Thực tế, có một số cán bộ thiếu trách nhiệm trong quá trình thẩm định, quyết định cho vay gây thất thoát hay mất vốn ngân hàng TMCP. Hiện nay, quy định về xử lý đối với những người thiếu trách nhiệm còn chưa được thỏa đáng. Do vậy, vẫn còn tình trạng cán bộ tín dụng thông đồng với khách hàng lừa ngân hàng TMCP để vay vốn.

Thiếu đạo đức nghề nghiệp

Do chủ quan ỷ lại, vẫn có một số cán bộ tín dụng còn hời hợt trong việc kiểm tra sử dụng vốn vay, dẫn đến không phát hiện kịp thời những khó khăn của khách hàng trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Việc theo dõi nợ chưa được quan tâm một cách sâu sắc. Khi đến hạn trả nợ mà khách hàng vẫn chưa trả nợ thì cán bộ tín dụng tiếp tục gọi điện đôn đốc khách hàng và mới chỉ dừng lại ở việc đôn đốc mà chưa tìm hiểu kỹ về nguyên nhân của việc chậm trả tạm thời ấy. Việc làm này sẽ dần dần tạo tâm lý chủ quan cho khách hàng. Đến khi quá hạn nhiều ngày, phát hiện khách hàng thực sự suy giảm khả năng trả nợ thì nợ xấu là điều khó tránh khỏi và mọi biện pháp xử lý lúc này là quá trễ và kém tác dụng. Thậm chí, một số

cán bộ tín dụng còn thông đồng với khách hàng, cho vay không đúng quy trình, không đúng mục đích...

Thực tế, có nhiều cán bộ tín dụng xem nhẹ việc thẩm định phương án vay vốn, chỉ chú trọng điều kiện tài sản thế chấp. Mặt khác, việc thẩm định tài sản thế chấp có trường hợp không đủ thành phần như quy định. Trong quá trình làm hồ sơ vay, đôi lúc cán bộ tín dụng không đi thực tế thẩm định tài sản (nhà, đất, xe...) mà chỉ xem tài sản trên giấy, hình ảnh chụp lại... Việc kiểm tra sau khi cho vay tại ngân hàng TMCP vẫn còn quá sơ sài, mang nặng hình thức đối phó với các đoàn kiểm tra, chỉ dựa vào chứng từ khách hàng cung cấp như hóa đơn tài chính, hóa đơn bán lẻ... Có trường hợp, chỉ dựa vào giấy thanh toán chuyển khoản, giấy nộp tiền vào kho bạc rồi cán bộ tín dụng kết luận sử dụng tiền vay đúng mục đích mà không đi kiểm tra thực tế. Vì không thực hiện đúng quy trình, nghiệp vụ nên cán bộ tín dụng không nắm bắt thông tin đầy đủ, kịp thời về khách hàng vay vốn. Cán bộ tín dụng không kiểm tra việc sử dụng vốn vay của khách hàng thường xuyên dẫn đến khách hàng sử dụng vốn vay không đúng mục đích và ngân hàng TMCP cũng không thể biết được. Vì không thực hiện đúng quy trình, nghiệp vụ nên cán bộ tín dụng khó phát hiện khách hàng có dấu hiệu lừa đảo, họ có thể vay vốn nhiều ngân hàng TMCP một lúc cùng một tài sản thế chấp.

Khách hàng bị lừa đảo, bạn hàng gặp rủi ro

Trong cơ chế thị trường, nhiều thành phần kinh tế cùng tồn tại, cạnh tranh trở nên rất phức tạp, nhiều khách hàng lừa đảo nhau, khách hàng của ngân hàng TMCP có thể gặp rủi ro từ những khách hàng của họ. Vì vậy, khách hàng kinh doanh không hiệu quả dẫn đến mất khả năng thanh toán với ngân hàng TMCP.

Sự thay đổi trong các chính sách pháp luật

Sự thiếu nhất quán trong các chính sách pháp luật cũng gây ảnh hưởng không nhỏ tới

ngân hàng TMCP cũng như các doanh nghiệp có sử dụng vốn vay ngân hàng TMCP. Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sẽ không ổn định khi có những thay đổi trong quy định về thuế, vốn cũng như hoạt động tín dụng của ngân hàng TMCP cũng bị tác động nhiều bởi những văn bản luật về tài sản bảo đảm, dự trữ, trích lập... Như vậy, chính sách pháp luật không hoàn chỉnh sẽ gây khó khăn cho doanh nghiệp về khả năng trả nợ, cũng như đe dọa đến sự an toàn của ngân hàng TMCP trong cho vay. Hoạt động tín dụng của ngân hàng TMCP trong thời gian qua chịu ảnh hưởng từ việc hệ thống luật và các văn bản dưới luật liên quan đến hoạt động ngân hàng có sự chồng chéo, không rõ ràng, không hợp lý, thiếu tính chặt chẽ. Ảnh hưởng rõ nét nhất là từ việc các chính sách về xuất nhập khẩu, các quy định về vấn đề an ninh, lương thực được thay đổi từ các văn bản pháp luật do Chính phủ ban hành.

3. Các biện pháp pháp lý nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam

Biện pháp 1. Xây dựng chính sách và kiểm soát quản trị rủi ro trong hoạt động tín dụng

Đây là biện pháp chủ yếu dựa vào kinh nghiệm và tuân thủ chặt chẽ quy trình cho vay. Thông thường, chỉ khi nào nhận thấy dấu hiệu khoản vay có vấn đề như thông tin xấu về doanh nghiệp, tình hình trả nợ ngân hàng TMCP định kỳ bị chậm trễ, cán bộ tín dụng mới tiến hành trực tiếp xuống kiểm tra thực tế và đôn đốc khách hàng có kế hoạch nguồn để trả nợ cho ngân hàng TMCP. Công tác nhận dạng rủi ro còn bỏ ngõ do không có sự cảnh báo trước các rủi ro có khả năng xảy ra đối với khoản vay. Việc nhận dạng rủi ro mang tính chung chung, hình thức, không cụ thể cho từng lĩnh vực, từng ngành nghề. Đo lường rủi ro mang tính thủ tục do hệ thống đo lường rủi ro chưa được xây dựng. Nợ xấu, nợ quá hạn được sắp xếp theo yếu tố thời gian (sự chậm trễ trong vấn đề trả nợ), không căn cứ vào các phân tích

đánh giá thực tế về tình hình tài chính và phi tài chính của khách hàng làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của khách hàng. Không có sự đo lường rủi ro trong từng khoản vay, hệ thống xếp hạng tín dụng chưa hoàn chỉnh, thiếu tính thực tế. Công tác kiểm soát rủi ro mang tính xử lý hơn là phòng ngừa, khi có rủi ro xảy ra sẽ tiến hành gia hạn nợ, phát mãi tài sản, khởi kiện...

Việc xây dựng chính sách quản trị rủi ro trong hoạt động tín dụng là nhiệm vụ của ban tổng giám đốc ngân hàng TMCP. Các chiến lược phải phản ánh, bao quát được sự tương quan giữa mức độ chịu đựng rủi ro của ngân hàng TMCP so với mức lợi nhuận kỳ vọng phải đạt được trong trường hợp xảy ra các loại rủi ro tín dụng khác nhau. Các chiến lược được triển khai thành các chính sách để nhận dạng, đo lường, giám sát và kiểm soát các rủi ro tín dụng. Những chính sách này phải bao hàm các rủi ro tín dụng trong tất cả các hoạt động của ngân hàng TMCP đối với từng khoản tín dụng và toàn bộ danh mục tín dụng. Các chính sách được triển khai và thực hiện một cách đúng đắn cho phép ngân hàng TMCP có khả năng duy trì các tiêu chuẩn cấp phát tín dụng, giám sát và kiểm soát rủi ro tín dụng, đánh giá các cơ hội kinh doanh mới, nhận dạng và quản trị các vấn đề tín dụng chính xác... Các chính sách này phản ánh và tác động trực tiếp đến hoạt động tác nghiệp hàng ngày của các bộ phận trong ngân hàng TMCP, áp đặt các hoạt động phải tuân thủ theo các chính sách, quy chế đã được phê duyệt bởi ban tổng giám đốc ngân hàng TMCP nhằm đưa tất cả các hoạt động của ngân hàng TMCP nằm trong hành lang hoạt động an toàn.

Cơ chế tín dụng tiếp tục được bổ sung, hoàn thiện, từng bước hình thành hệ thống cơ chế tín dụng đồng bộ, rõ ràng phù hợp với các quy định mới. Thể hiện rõ nét chính sách tín dụng không phân biệt các loại hình kinh tế, hướng tới phục vụ tốt nhất nhu cầu tín dụng của khách hàng, nâng cao điều kiện tín dụng để lựa chọn khách hàng tốt, tăng cường quản lý rủi ro tín dụng.

Biện pháp 2. Xây dựng hệ thống quản lý và cập nhật thông tin hiệu quả

Thông tin tín dụng là yếu tố cơ bản trong quản lý tín dụng theo nghĩa rộng. Nhờ có thông tin tín dụng, người quản lý có thể đưa ra những quyết định cần thiết có liên quan đến cho vay, theo dõi quản lý tài khoản cho vay. Thông tin tín dụng có thể thu được từ các nguồn sẵn có ở ngân hàng TMCP (hồ sơ vay vốn, thông tin giữa các tổ chức tín dụng, phân tích của các cán bộ tín dụng...), từ khách hàng (theo chế độ báo cáo định kỳ hoặc phản ánh trực tiếp) từ các nguồn thông tin khác (các cơ quan thông tin đại chúng, tòa án...). Trung tâm thông tin tín dụng (CIC) trực thuộc Ngân hàng Nhà nước tuy hoạt động đã đạt được những kết quả bước đầu rất đáng khích lệ trong việc cung cấp thông tin về tình hình hoạt động tín dụng nhưng CIC chưa phải là cơ quan định mức tín nhiệm doanh nghiệp hoạt động một cách độc lập và hiệu quả. Thêm vào đó, vai trò nối kết các ngân hàng TMCP của CIC còn lỏng lẻo, chưa thực sự mang lại kết quả như mong muốn.

Tại ngân hàng TMCP, khi thẩm định cho vay, từng cán bộ tín dụng phải tự tìm hiểu thông tin để thẩm định. Những thông tin thu thập được rất chậm, không đầy đủ và mức độ tin cậy không cao. Đây cũng là một trong những nguyên nhân làm giảm chất lượng cho vay của ngân hàng TMCP. Khi tiến hành phân tích hồ sơ khách hàng, ngân hàng TMCP cũng còn lệ thuộc khá nhiều vào các số liệu của khách hàng cung cấp mà chưa chủ động tìm kiếm thông tin hay nói cách khác có tình trạng thông tin bất cân xứng giữa ngân hàng TMCP và khách hàng vay. Trong hoạt động tín dụng, thông tin về khách hàng vay vốn rất quan trọng, mục đích ngăn ngừa rủi ro và góp phần ổn định hệ thống ngân hàng TMCP. Hoạt động tín dụng của ngân hàng TMCP là cho vay với lòng tin khách hàng sẽ hoàn trả theo thỏa thuận. Muốn cho vay đảm bảo được an toàn, ngân hàng phải nắm đầy đủ các thông tin khách hàng để xem xét, quyết định cho vay và giám sát sau khi vay như thông tin hồ sơ pháp lý, tình hình tài chính,

tình trạng nợ nần, tài sản bảo đảm, khả năng hoàn trả và các thông tin cần thiết khác của khách hàng vay.

Để nâng cao chất lượng tín dụng và đáp ứng yêu cầu hội nhập, ngân hàng TMCP thường xuyên có văn bản chỉ đạo đồng thời bổ sung, sửa đổi các cơ chế tín dụng theo hướng nâng cao điều kiện tín dụng nhằm đẩy mạnh sàng lọc, lựa chọn khách hàng. Ngân hàng TMCP cần xác định rõ mục tiêu mở rộng quy mô gắn với nâng cao hiệu quả hoạt động tín dụng; tập trung thu hồi nợ của các khách hàng có năng lực tài chính và hoạt động kinh doanh yếu kém; tích cực tìm kiếm khách hàng tốt, dự án có hiệu quả để mở rộng cho vay.

Biện pháp 3. Hoàn thiện và phát triển các quy trình, quy định, công tác liên quan đến hoạt động tín dụng

Tại ngân hàng TMCP, việc chấp hành cơ chế, quy trình tín dụng chưa nghiêm túc, dẫn đến cho vay khách hàng không đủ điều kiện vay vốn, cho vay hay gia hạn nợ vượt mức phán quyết của chi nhánh, mức cho vay so với tài sản bảo đảm vượt tỷ lệ quy định của tổng giám đốc ngân hàng TMCP giao đã tạo điều kiện cho các cán bộ tín dụng hay khách hàng lợi dụng sơ hở. Từng ngành nghề, từng lĩnh vực đầu tư đều có những nét đặc thù riêng. Vì thế, mức độ rủi ro và các dấu hiệu rủi ro của từng ngành nghề, từng lĩnh vực kinh doanh cũng khác nhau. Nếu áp dụng quy trình chung thì không thể phát hiện và đo lường các rủi ro đặc thù. Vì vậy, cần phải hoàn thiện và phát triển các quy trình, quy định, công tác liên quan đến hoạt động tín dụng. Cụ thể như công tác thẩm định, công tác marketing, nghiên cứu nhu cầu khách hàng, chuyên môn hóa hoạt động phân tích tín dụng, đa dạng hóa danh mục cho vay.

Biện pháp 4. Về tài sản bảo đảm

Tài sản bảo đảm là một trong những yếu tố ngân hàng TMCP cần xem xét đến khi phân tích cho vay. Bởi vì tài sản bảo đảm là nguồn trả nợ thứ cấp cho khoản vay nếu dự án kinh

doanh của khách hàng gặp rủi ro, dòng tiền của khách hàng không đúng như dự kiến. Tuy nhiên, khoản vay sẽ phải được thanh toán bằng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh chứ không phải từ tài sản nên tài sản bảo đảm chỉ là điều kiện cần, không phải là điều kiện đủ để cho vay. Vì thực tế cho thấy, một số lượng lớn các khoản vay chỉ dựa vào tài sản bảo đảm lại trở thành nợ quá hạn. Như vậy, cán bộ tín dụng tại ngân hàng TMCP khi tiếp cận với các khoản vay có tài sản bảo đảm thì nên chú ý một số vấn đề như các điều kiện cần thiết về tài sản, việc phát mãi tài sản bảo đảm.

Tóm lại, hoạt động kinh doanh ngân hàng TMCP luôn gắn liền với các rủi ro vốn có của nó, đặc biệt là rủi ro tín dụng. Không thể loại bỏ hoàn toàn rủi ro mà chỉ có thể áp dụng các biện pháp để phòng ngừa và giảm thiểu thiệt hại tối đa khi rủi ro xảy ra. Để thực hiện phòng ngừa rủi ro tín dụng một cách hiệu quả thì cùng lúc phải thực hiện nhiều biện pháp. Trong đó, nhân tố con người cần được quan tâm nhiều nhất, cần xây dựng chiến lược phát triển ngân hàng TMCP phù hợp trong từng giai đoạn. Ngoài ra, các biện pháp như xây dựng chính sách và kiểm soát quản trị rủi ro trong hoạt động tín dụng; xây dựng hệ thống quản lý và cập nhật thông tin hiệu quả; hoàn thiện và phát triển các quy trình, quy định, công tác liên quan đến hoạt động tín dụng; tài sản bảo đảm... sẽ góp phần tăng cường kiểm soát hoạt động cho vay của ngân hàng TMCP thêm chặt chẽ, nâng cao chất lượng tín dụng và đưa hoạt động kinh doanh của ngân hàng TMCP an toàn và có hiệu quả hơn.

Tài liệu tham khảo

- [1] Trung tâm Từ điển học Vietlex (2011), Từ điển Tiếng Việt, Hà Nội, trang 1076.
- [2] Đoàn Thị Hồng Vân (2002), *Quản trị rủi ro và khủng hoảng*, NXB Thống kê, Hà Nội, trang 7.
- [3] Nguyễn Minh Kiều (2005), *Nghiệp vụ ngân hàng*, NXB Thống kê, Hà Nội, trang 7.
- [4] Nguyễn Hữu Quỳnh và tập thể tác giả (1999), *Từ điển Luật học*, NXB Từ điển Bách khoa, Hà Nội, trang 422.
- [5] Hồ Diệu (2000), *Tín dụng ngân hàng*, NXB Thống kê, Hà Nội, trang 422.

